

Số: 46/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 1984

## QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ

### VỀ VIỆC BAN HÀNH BẢN QUY ĐỊNH TẠM THỜI VỀ CHẾ ĐỘ THƯỜNG KHUYẾN KHÍCH SẢN XUẤT VÀ CUNG ỨNG HÀNG XUẤT KHẨU

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 30 tháng 06 năm 1983 ;

- Căn cứ theo Nghị định số 40/CP ngày 07-02-1980 của Hội đồng Chính phủ ; Nghị định số 200/CP ngày 26-5-1981 của Hội đồng Chính phủ ; Quyết định số 113/HĐBT ngày 15-7-1982 của Hội đồng Bộ trưởng ;

- Để khuyến khích động viên các cơ sở sản xuất, Công ty cung ứng hàng xuất khẩu quận, huyện phát huy hết năng lực sản xuất thu mua tạo nguồn hàng xuất khẩu hoàn thành vượt mức kế hoạch xuất nhập khẩu của thành phố ;

- Theo đề nghị của các đồng chí Giám đốc Sở Ngoại thương, Tổng Giám đốc Tổng Công ty xuất nhập khẩu thành phố, Trưởng Ban Tổ chức chánh quyền thành phố ;

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.-** Nay ban hành kèm theo quyết định này bản quy định tạm thời về chế độ thường khuyến khích sản xuất và cung ứng hàng xuất khẩu cho các cơ sở sản xuất và Công ty cung ứng hàng xuất khẩu quận, huyện.

**Điều 2.-** Đồng chí Tổng Giám đốc Tổng Công ty xuất nhập khẩu thành phố và đồng chí Giám đốc Sở Ngoại thương căn cứ bản quy định tạm thời kèm theo quyết định này hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện để kịp thời trình Thường trực Ủy ban sửa đổi hoặc bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

**Điều 3.-** Bản quy định tạm thời kèm theo quyết định này được thi hành kể từ ngày ký, mọi việc sửa đổi hoặc bổ sung do Ủy ban Nhân dân thành phố quyết định.

**Điều 4.-** Các đồng chí Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Trưởng Ban Tổ chức chánh quyền Thành phố, Tổng Giám đốc Tổng Công ty xuất nhập khẩu Thành phố, Giám đốc Sở Ngoại thương, Chủ tịch UBND các quận, huyện và Thủ trưởng các Ban, Ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**  
**KT. Chủ tịch**  
**Phó Chủ tịch Thường trực**  
**PHAN VĂN KHAI**

## **BẢN QUY ĐỊNH TẠM THỜI**

### **VỀ CHẾ ĐỘ THƯỞNG KHUYẾN KHÍCH SẢN XUẤT VÀ CUNG ỨNG HÀNG XUẤT KHẨU CHO CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ CÁC CÔNG TY CUNG ỨNG HÀNG XUẤT KHẨU QUẬN, HUYỆN**

(kèm theo Quyết định số 46/QĐ-UB ngày 12-3-1984  
của Ủy ban Nhân dân thành phố)

- Căn cứ vào Nghị định số 40/CP ngày 7-2-1980 của Hội đồng Chính phủ và các Thông tư số 4/TTLB-NT-NHNN ngày 1-8-1980 của Bộ Ngoại thương và Ngân hàng Nhà nước, Thông tư số 860/BngT-VP ngày 19-4-1980 của Bộ Ngoại thương.

- Căn cứ Nghị định số 200/CP ngày 26-5-1981 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 113/HĐBT ngày 10-7-1982 của Hội đồng Bộ trưởng.

Để khuyến khích các cơ sở sản xuất và các quận, huyện tích cực khai thác tiềm năng kinh tế nhằm mở rộng và phát triển nguồn hàng xuất khẩu cung ứng cho thành phố.

Nay Ủy ban Nhân dân thành phố quy định chế độ tạm thời thưởng khuyến khích sản xuất và cung ứng hàng xuất khẩu cho các cơ sở sản xuất và các Công ty cung ứng hàng xuất khẩu quận, huyện như sau :

#### **I.- CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC THƯỞNG KHUYẾN KHÍCH SẢN XUẤT VÀ CUNG ỨNG HÀNG XUẤT KHẨU :**

**Điều 1.- Thực hiện hợp đồng gia công (hoặc gia công theo phương thức bán nguyên vật liệu mua thành phẩm).**

*Điều kiện được thưởng :* Sau khi hoàn thành kế hoạch được giao và thực hiện đầy đủ hợp đồng giao hàng xuất khẩu cho Tổng Công ty xuất nhập khẩu Thành phố thì được thưởng

a) Thưởng tiền Việt Nam :

- Hoàn thành hợp đồng:

+ Thưởng 2% giá trị hợp đồng cho cơ sở sản xuất.

+ Thưởng 1% giá trị hợp đồng cho Công ty cung ứng hàng xuất khẩu.

- *Vượt hợp đồng và chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước :*

+ Thường thêm 3% trị giá hàng giao vượt hợp đồng cho cơ sở sản xuất.

+ Thường thêm 2% trị giá hàng giao vượt hợp đồng cho Công ty cung ứng hàng xuất khẩu.

Nếu sản phẩm sản xuất bằng nguyên liệu nhập khẩu, thì trị giá hàng được tính tỷ lệ phần trăm thưởng là giá trị hợp đồng sau khi *đã trừ trị giá nguyên liệu nhập khẩu*.

b) *Thưởng “Quyền sử dụng ngoại tệ”:*

- Hoàn thành hợp đồng: thưởng 10% ngoại tệ thực thu.

- Vượt hợp đồng: thưởng thêm 50% ngoại tệ thực thu giá trị hàng giao vượt hợp đồng. Ngoại tệ thực thu là giá trị ngoại tệ của hàng giao theo hợp đồng trừ đi giá trị nguyên liệu nhập khẩu và ngoại tệ kết hối cho Trung ương.

*Đối tượng được thưởng :*

- Cơ sở sản xuất và xí nghiệp quốc doanh , xí nghiệp công tư hợp doanh và hợp tác xã hoạt động đúng theo điều lệ hợp tác xã của Nhà nước quy định, hoạt động đúng theo luật pháp Nhà nước.

- Công ty cung ứng hàng xuất khẩu quận, huyện.

**Điều 2.- Thực hiện hợp đồng cung ứng hàng xuất khẩu do quận, huyện sản xuất :**

1/ *Điều kiện được thưởng :* Hoàn thành hợp đồng theo chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Hàng cung ứng xuất khẩu là hàng do quận, huyện sản xuất và thu mua sản phẩm sản xuất trên địa bàn quận, huyện và được thành phố cung cấp nguyên vật liệu sản xuất hoặc hàng hoá đối lưu để thu mua.

- Hợp đồng giao hàng xuất khẩu *theo giá chỉ đạo* của thành phố.

2/ *Đối tượng được thưởng:* Công ty cung ứng hàng xuất khẩu và cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu.

3/ Tỷ lệ thưởng :

- *Hoàn thành hợp đồng* : Tiền Việt Nam 3% trị giá hợp đồng sau khi trừ trị giá hàng nhập khẩu đối lưu được cung cấp.

- *Quyền sử dụng ngoại tệ* : 10% trị giá hợp đồng sau khi trừ trị giá hàng nhập khẩu đối lưu được cung cấp và ngoại tệ kết hối cho trung ương.

- *Vượt hợp đồng*: Phần hàng giao vượt hợp đồng được xem là hàng ủy thác xuất khẩu của quận, huyện và được hưởng quyền sử dụng 89% ngoại tệ trị giá vượt hợp đồng (sau khi trừ trị giá hàng nhập khẩu đối lưu).

(Hàng nhập khẩu đối lưu gồm hàng hoá nhập khẩu và hàng sản xuất trong nước bằng nguyên liệu nhập khẩu).

*Điều 3.- Thực hiện hợp đồng cung ứng xuất khẩu do Công ty cung ứng hàng xuất khẩu được ủy nhiệm hợp tác đầu tư sản xuất tại các tỉnh.*

Thực hiện chế độ thưởng như ở điều 2.

**Điều 4.- Thực hiện hợp đồng cung ứng xuất khẩu do Công ty cung ứng hàng xuất khẩu được ủy nhiệm hợp tác liên doanh khai thác nguồn hàng tại các tỉnh và địa bàn quận, huyện.**

- *Hoàn thành hợp đồng* :

+ Thưởng tiền Việt Nam : 3% trị giá hợp đồng sau khi trừ trị giá hàng nhập khẩu đối lưu.

+ Quyền sử dụng ngoại tệ: 10% ngoại tệ trị giá hợp đồng sau khi trừ trị giá hàng nhập khẩu đối lưu và ngoại tệ kết nối cho trung ương.

- *Vượt hợp đồng* :

+ Được thưởng quyền sử dụng ngoại tệ 5% trị giá hàng giao vượt hợp đồng sau khi trừ trị giá hàng nhập khẩu đối lưu.

**Điều 5.- Các quận, huyện được ủy thác xuất khẩu và được xem như ủy thác xuất khẩu trong các trường hợp giao hàng như sau :**

a) *Trường hợp hàng xuất khẩu sang thị trường TBCN :*

1. *Đối với hàng xuất khẩu do thành phố giao chỉ tiêu kế hoạch và do thành phố cân đối vật tư nguyên liệu đã sản xuất hoặc cân đối hàng đối lưu để thu mua hàng sản xuất trên địa bàn quận, huyện.*

Trường hợp các quận, huyện giao nộp vượt mức kế hoạch, hoặc thành phố có giao chỉ tiêu kế hoạch nhưng không cung cấp nguyên liệu tương ứng, quận, huyện vẫn tự cân đối và giao nộp cho Tổng Công ty xuất nhập khẩu, thì số hàng ấy được xem như là hàng của quận, huyện ủy thác xuất khẩu và được quyền sử dụng 89% ngoại tệ.

2. *Đối với hàng cung ứng xuất khẩu giao theo kế hoạch bổ sung* (ngoài kế hoạch pháp lệnh) do quận, huyện tự cân đối nguyên liệu sản xuất hoặc hàng đối lưu, Công ty cung ứng hàng xuất khẩu có thể ủy thác xuất khẩu cho Tổng công ty xuất nhập khẩu và được hưởng 89% ngoại tệ.

*b) Trường hợp hàng xuất khẩu sang thị trường XHCN :*

- *Trường hợp Tổng Công ty xuất nhập khẩu thành phố trực tiếp xuất khẩu cho thị trường xã hội chủ nghĩa : thực hiện như mục tiêu 2 (điều 5) nói trên. Về quyền sử dụng ngoại tệ quận, huyện được hưởng 89%.*

- *Trường hợp Chi nhánh trung ương mua đứt bằng tiền Việt Nam và thưởng tỷ lệ % ngoại tệ bằng hàng nhập khẩu :*

+ Tổng Công ty thanh toán tiền hàng xuất khẩu cho quận, huyện theo giá của Chi nhánh trung ương thanh toán sau khi trừ 1% dịch vụ phí bằng tiền Việt Nam nếu do Tổng Công ty ủy thác xuất khẩu.

+ Quận, huyện được hưởng toàn bộ hàng nhập khẩu do các Tổng Công ty trung ương đối lưu (trừ phí).

**II.- NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG TIỀN THƯỞNG VÀ THỰC HIỆN QUYỀN SỬ DỤNG NGOẠI TỆ :**

**Điều 6. – Nguyên tắc sử dụng tiền thưởng bằng tiền Việt Nam :**

Thưởng bằng tiền Việt Nam nhằm tăng thêm 3 quỹ cho cơ sở sản xuất và Công ty cung ứng hàng xuất khẩu được thiết lập theo Thông tư số 165/TTg ngày 21.3.1978 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 7.- Nguyên tắc thực hiện quyền sử dụng ngoại tệ :**

Ngoại tệ được quyền sử dụng (do được thưởng hoặc do ủy thác xuất khẩu như quy định ở điều 5) dùng để nhập khẩu hàng đối lưu và tư liệu sản xuất để tái sản xuất hàng xuất khẩu. Tùy tình hình thực tế từng nơi, quận, huyện được dùng tối đa 25% ngoại tệ được quyền sử dụng để nhập khẩu hàng tiêu dùng thiết yếu.

+ *Thủ tục sử dụng ngoại tệ :*

Ủy ban Nhân dân quận, huyện lập kế hoạch nhập khẩu gửi cho Ủy ban kế hoạch thành phố xem xét và trình Ủy ban Nhân dân thành phố phê duyệt. Sau khi kế hoạch được Ủy ban Nhân dân thành phố phê duyệt, Công ty cung ứng hàng xuất khẩu được sử dụng ủy nhiệm của Ủy ban Nhân dân quận, huyện lập đơn hàng và ký hợp đồng ủy thác nhập khẩu với Tổng Công ty xuất nhập khẩu thành phố.

+ Tỷ giá ngoại tệ được áp dụng như sau :

- Ngoại tệ kết hối cho Trung ương: ngân hàng sẽ trả lại tiền Việt Nam theo tỷ giá kết toán nội bộ hiện hành.

Ngoại tệ nộp nghĩa vụ cho thành phố: Thành phố sẽ trả tiền Việt Nam theo tỷ giá hiện hành.

- Tỷ giá cho quyền sử dụng ngoại tệ để nhập khẩu: theo tỷ giá kết toán nội bộ hiện hành.

### III.- ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH :

**Điều 8.-** Sở Tài chính cùng với Ủy ban kế hoạch, Ngân hàng ngoại thương, Ngân hàng Nhà nước thành phố và Tổng Công ty xuất nhập khẩu có trách nhiệm ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể việc thực hiện chế độ thưởng khuyến khích sản xuất và cung ứng hàng xuất khẩu ngay sau khi ban hành bản quy định tạm thời này.

Trong quá trình thực hiện sẽ được bổ sung và sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế nhằm bảo đảm tốt việc phát triển sản xuất và cung ứng hàng xuất khẩu cho thành phố.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**  
**KT. Chủ tịch**  
**Phó Chủ tịch Thường trực**  
**PHAN VĂN KHAI**